

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174 /2020/DS -ST  
Ngày: 25-6-2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Hoàn Xanh
2. Bà Trần Quang Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa :*** Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 23/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-DS ngày 15/05/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2020/QĐST-DS ngày 05/6/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị N – sinh năm 1980

*Địa chỉ:* Xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thế T – sinh năm 1972

*Địa chỉ:* Kp8, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Văn bản ủy quyền:* 008275 ngày 21/4/2018 (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông Lê Minh S – sinh năm 1965 (Vắng mặt)

*Địa chỉ:* phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị N do ông Nguyễn Thế T là người đại diện theo ủy quyền cùng trình bày:*

Năm 2016 bà Đỗ Thị N có cho ông Lê Minh S vay số tiền 808.000.000đồng. Tháng 3/2016 ông S đã trả cho bà N số tiền 580.000.000đồng. Ông S còn nợ số tiền 228.000.000đồng. Ông S có viết giấy cam kết còn nợ số tiền trên và hẹn đến ngày 30/6/2016 sẽ thanh toán. Nếu đến ngày trên mà chưa thanh toán thì ông S phải chịu lãi suất 3%/tháng. Giấy nợ này do ông S viết. Ông S không thể chấp tài sản gì. Tuy nhiên đến hạn thanh toán nợ nhưng S vẫn không chịu trả. Bà N nhiều lần nhắc nợ nhưng ông S vẫn không thanh toán. Bà có gọi điện thoại cho ông S và gửi thông báo đòi nợ, đến nay ông S vẫn không thực hiện. Do đó bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông S phải trả cho bà số tiền 228.000.000đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tiền lãi bà xin tự thỏa thuận bên ngoài với ông S và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Lê Minh S nhưng ông Sang vẫn vắng mặt. Ông S không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên Tòa hôm nay: Ông S vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giấy xác nhận nợ ngày 14/3/2016, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Thời hạn tố tụng: Thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án : Nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu ông S trả số tiền vay còn thiếu là 228.000.000đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà không yêu cầu tính lãi. Căn cứ đơn khởi kiện, giấy xác nhận nợ, lời trình bày của nguyên đơn, chứng cứ thu thập. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn, giấy xác nhận nợ lập ngày 14/3/2016 được ký kết giữa bà N với ông S, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Lê Minh S đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét, bà N và người đại diện theo ủy quyền của bà N yêu cầu ông S phải thanh toán số tiền còn thiếu là 228.000.000đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà N không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay ông S không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặt dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ giấy xác nhận nợ hai bên ký ngày 14/3/2016, thời hạn thanh toán nợ là ngày 30/6/2016. Hết thời hạn thanh toán nợ nhưng ông S vẫn chưa trả. Ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận giữa hai bên. Do đó nay bà N yêu cầu ông S trả số tiền còn thiếu, Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Xét, bà N yêu cầu ông S thanh toán một lần số tiền còn thiếu là 228.000.000đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ giấy xác nhận nợ hai bên ký kết ngày 14/3/2016, thời hạn thanh toán ngày 30/06/2016. Hết thời hạn thanh toán nhưng ông S vẫn chưa trả nợ là vi phạm nghĩa vụ và gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà N. Do đó bà N yêu cầu ông S thanh toán một lần là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn bà N được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí trên số nợ phải thanh toán là  $228.000.000\text{đồng} \times 5\% = 11.400.000\text{đồng}$ . Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho bà N.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị N.

- Buộc bà ông Lê Minh S có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị N số tiền là 228.000.000đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông S không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh S phải chịu là 11.400.000đồng (Mười một triệu bốn trăm ngàn đồng). Hoàn lại số tiền là 5.700.000đồng cho bà Đỗ Thị N theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014936 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q.Tân Phú ;
- Chi cục THA DS Q.Tân phú ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**